

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 84 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/4/2024

Về việc: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Thái

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông. Tô Tấn Cường – Cán bộ Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 284/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Mỹ Th, **sinh năm 1982, có đơn xin vắng mặt.**

Địa chỉ: Thôn K, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn Nguyễn Thanh Kh, **sinh năm 1981, vắng mặt.**

Địa chỉ: Thôn B, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn Phạm Thị Mỹ Th trình bày: Giữa chị với anh **Nguyễn Thanh Kh, tự nguyện tìm hiểu** và vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph vào ngày 18/9/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Kh vô tâm, không có trách nhiệm với vợ con, ngày nào đi làm về cũng nhậu đến khuya mới về. Con đau u tuyến giáp ác tính đã 03 năm nhưng anh Kh không đưa tiền chữa bệnh cho con, không giúp đỡ công việc cho vợ con. Theo chị Th anh Kh thường xuyên đi sớm về khuya, ngoại tình và về đánh

đập vợ con. Dù gia đình biết vợ chồng mâu thuẫn nhưng không tham gia giải quyết. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, nên chị xin ly hôn anh Kh. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 04 người con chung gồm Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 19/03/2002, Nguyễn Thanh Phụng, sinh ngày 04/4/2004, Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/12/2010, Nguyễn Thu G, sinh ngày 28/10/2013, hiện cháu N đang ở cùng anh Kh, còn các con đang ở cùng chị, nay chị xin nuôi hai con nhỏ, chị yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000đ, còn hai con trưởng thành muốn ở với ai thì tùy con. Về tài sản chung: Vợ chồng chị có nhà, có xe, nhưng chị không yêu cầu giải quyết, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra chị Th không khai và không yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Thanh Kh vắng mặt tại phiên tòa. Mặc dù Tòa án đã tiến hành thực hiện việc tổng đạt và niêm yết nhiều lần theo quy định pháp luật nhưng bị đơn anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Th ly hôn với anh Kh. Về quan hệ nuôi con chung chị Th, anh Kh có 04 người con chung gồm Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 19/03/2002, Nguyễn Thanh Ph1, sinh ngày 04/4/2004, Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/12/2010, Nguyễn Thu G, sinh ngày 28/10/2013, hiện cháu G con đang ở cùng chị Th, cháu N đang ở cùng anh Kh, nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu G cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Còn hai cháu Th1 và Ph1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: đề nghị không chấp nhận yêu cầu của chị Th. Về quan hệ tài sản chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Mỹ Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là Nguyễn Thanh Kh cư trú tại **Thôn B, xã Ph**, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Kh vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử

căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ Th thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Phạm Thị Mỹ Th và anh Nguyễn Thanh Kh tự tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị Th và anh Kh là hợp pháp. Theo chị Th khai trong thời gian sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Kh không lo cho vợ con, thường xuyên nhậu nhẹt, ngoại tình và đánh đập vợ con nhiều lần. Bản thân anh Kh đi làm không đưa tiền cho chị nuôi con, nên chị và anh Kh ngày càng mâu thuẫn trầm trọng và không chung sống với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua xác minh địa phương không nắm tình hình mâu thuẫn vợ chồng anh chị nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị Th và anh Kh ngày càng trầm trọng, khi anh chị không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, điều đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc khác anh Kh không đến Tòa xem như anh không mong muốn vun đắp cuộc hôn nhân. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị Th xin ly hôn anh Kh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Chị Th và anh Kh có 04 người con chung gồm Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 19/03/2002, Nguyễn Thanh Ph1, sinh ngày 04/4/2004, Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/12/2010, Nguyễn Thu G, sinh ngày 28/10/2013, hiện cháu G con đang ở cùng chị Th, cháu N đang ở cùng anh Kh, chị Th xin nuôi hai con, nhưng ý nguyện của cháu G muốn ở cùng chị Th, cháu N muốn ở cùng anh Kh nên Hội đồng xét xử giao cháu G cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con. Về cấp dưỡng: Chị Th yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi hai con, mà Tòa xét giao mỗi người nuôi 01 đứa con chưa đủ 18 tuổi nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn hai cháu Th1 và Ph1 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[2].3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Mỹ Th ly hôn anh Nguyễn Thanh Kh.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Chị Th và anh Kh có 04 người con chung gồm Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 19/03/2002, Nguyễn Thanh Ph1, sinh ngày 04/4/2004, Nguyễn Phương N, sinh ngày 11/12/2010, Nguyễn Thu G, sinh ngày 28/10/2013, hiện cháu G con đang ở cùng chị Th, cháu N đang ở cùng anh Kh. Giao cháu G cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Còn hai cháu Th1 và Ph1 đã trưởng thành nên Tòa không xét. Về cấp dưỡng: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tòa không xét.

[4] Về án phí DSST: Buộc Phạm Thị Mỹ Th phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001405, ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được khấu trừ vào tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân Sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện T;
 - CCTHADS huyện T;
 - Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
 - UBND xã Ph
- (102, Ngày 18/9/2002)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy